TAND HUYỆN CHIÊM HÓA **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2018/HSST
Ngày 25/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Hồ Hữu Việt*

Các Hội thẩm nhân dân: *1. Ông Hứa Viết Hồ*

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Việt Hưng* - Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Duy C.** Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1996;

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: thôn M.Q, xã Y.L , huyện C.H., tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 09/12;

- Họ và tên cha: Không có; Họ và tên mẹ: Đặng Thị Y., sinh năm 1969

- Vợ, con: Không;

- Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt Đặng Duy C. 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tài sản trộm cắp là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*). Ngày 11/7/2017 bị can chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

+ Triệu Thái B., sinh năm 1950; trú tại: Thôn M.Q , xã Y.L , huyện C. H., tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Ma Đình T., sinh năm 1979; trú tại: Thôn Đ.H. 3, xã Ng.H., huyện C.H., tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Phạm Văn L., sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ. H. 3, xã N. H., huyện C. H., tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị B., sinh năm 1953; trú tại: Thôn Đ.H5, xã N.H, huyện Ch. H., tỉnh Tuyên Quang.

+ Nguyễn Văn T., sinh năm 1995; trú tại: Thôn Y. Bì., xã P. B., huyện C. H., tỉnh Tuyên Quang.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 15/11/2017, ngày 08/4/2018, Đặng Duy C., đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2017, Đặng Duy C. đi bộ qua nhà ông Triệu Thái B., sinh năm 1950 trú cùng thôn, thấy không có ai ở nhà, quan sát cửa bếp không khóa, C. vào bếp đi lên nhà đến gần tủ gỗ kê ở gian giữa nhà giáp với bếp, mở cánh tủ bên phải lấy túi vải màu đen ở ngăn thứ hai (từ trên xuống) mở ra thấy có nhiều vòng đeo cổ, vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc và C. lấy toàn bộ số vòng trên cất giấu trong người và đi về nhà.

Khi về nhà C. lấy số vòng trộm cắp được ra đếm thì xác định lấy được 05 vòng đeo cổ, 06 vòng đeo tay. Khoảng 12 giờ cùng ngày C. đi xe ô tô khách đến cửa hàng bà Nguyễn Thị B., trú tại thôn Đ.H5, xã N.H, huyện Chiêm Hóa mục đích để bán số vòng trên. Khi gặp bà B., C. đưa một vòng đeo cổ cho bà B. xem, qua kiểm tra bà B. phát hiện vòng C. đưa không phải là bạc nên không mua, lúc này C. nghĩ số vòng lấy trộm được không phải là bạc nên đi đến khu vực thủy điện ICT Chiêm Hóa, thuộc thôn Bắc Ngõa, xã N.H, huyện Chiêm Hóa ném 05 vòng đeo cổ xuống lòng hồ thủy điện và giữ lại 06 vòng đeo tay. Sau đó C. đi chơi điện tử thì gặp Nguyễn Văn T., sinh năm 1995, trú tại thôn Yên Bình, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa được T. rủ đi làm thuê C. đồng ý. Trên đường đi C. cho Toản 03 vòng, quá trình làm thuê C. và T. ở nhà bà ngoại là bà Chu Thị A., trú tại thôn C.T., xã Y.L , huyện C. H. thì C. cho T. thêm 01 vòng đeo tay. Khoảng một tuần sau T. để 04 vòng đeo tay trong một túi giả da để ở nhà bà A. rồi đi làm thuê, còn C. cầm 02 vòng đeo tay còn lại đi xe khách đến cửa hàng vàng bạc Thanh Phong tại tổ Trung Tâm 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa

để bán, qua kiểm tra không phải là vòng bạc thật nên cửa hàng không mua. Sau đó C. cầm 02 vòng đeo tay đến cầu Chiêm Hóa, thuộc tổ Trung Tâm 1, thị trấn Vĩnh Lộc huyện Chiêm Hóa ném xuống sông Gâm.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, Đặng Duy C. một mình đến nhà anh Ma Đình T., sinh năm 1979 tại thôn Đ.H3, xã N.H, huyện Chiêm Hóa, thấy không có ai ở nhà, C. quan sát thấy gần cửa ngách bằng gỗ sau nhà anh T. có một cuốc chim dựng sẵn, C. dùng cuốc chim bẩy cánh cửa ra để vào nhà. Khi vào nhà C. đến tủ để ti vi lấy được 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, 01 bật lửa nhãn hiệu Star-II bằng kim loại (cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng) cất giấu vào túi áo đang mặc và tiếp tục tìm tài sản thì có anh Phạm Văn L., sinh năm 1991, trú cùng thôn với anh T. đi qua nhà, thấy C. trong nhà nên nghi ngờ C. trộm cắp tài sản và yêu cầu C. bỏ tài sản lấy trộm ra, khi C. bỏ chiếc bật lửa ra giường, anh L. lao vào cầm cổ áo C. ấn xuống làm C. ở tư thế khom người, lúc này C. dùng tay trái khua theo hướng từ dưới lên để gạt tay anh L. ra thì trúng vào cằm, vào má trái và vào vùng trán (nơi vết thương cũ trước đây bị tai nạn giao thông), tiếp đó hai bên giằng co nhau làm phần sau gáy đầu anh L. chạm vào cột nhà. Một lúc sau khi giằng co nhau thì cả hai dừng lại và tay anh L. vẫn cầm cổ áo C. và hỏi "mày còn lấy gì nữa không bỏ hết ra" thì C. lấy sợi dây chuyền trong túi áo để ra giường gần chiếc bật lửa. Lúc này do thấy bị choáng nên anh L. không giữ C. nữa và C. bỏ chạy ra ngoài bị người dân tri hô bắt giữ, còn anh L. được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện Chiêm Hóa để điều trị vết thương cũ tái phát đến ngày 10/4/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, xác định 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng, có khối lượng 57,80 gam là hợp kim của Đồng (Cu)-Niken (Ni)-Kẽm (Zn) không có giá trị sử dụng và kết luận 03 vòng đeo tay có chứa hàm lượng bạc (Ag) có giá trị 2.188.00đ *(hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng)*.

Tại kết luận giám định số 2590/C54 (P4) ngày 24/5/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an kết luận sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc gửi giám định có khối lượng 12,6 gam là Bạc (Ag), hàm lượng Ag 95,4%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 /KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 01 sợi dây chuyền bạc có giá trị 160.000đ *(một trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Ngày 26/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 04 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng, ngày 25/3/2018 đã trả lại 04 vòng đeo tay trên cho chủ sở hữu ông Triệu Thái B.; Tại biên bản sự việc ngày 08/4/2018 tạm giữ 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc; 01 cuốc chim lưỡi bằng sắt dài 50cm một đầu dẹt, một đầu nhọn, cán bằng gỗ dài 70cm, đường kính 04cm; 01 bật lửa nhãn hiệu Star-II bằng kim loại. Ngày 26/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả số tài sản trên cho chủ sở hữu anh Ma Đình T..

Phần dân sự: Bị hại Triệu Thái B. có yêu cầu Đặng Duy C. bồi thường tổng số tiền 31.812.000đ (trong đó số tài sản chưa tìm được gồm 05 vòng đeo cổ, 01 vòng đeo tay, 04 đồng bạc xòe có giá trị 28.812.000đ; công tìm kiếm tài sản bị mất trộm 3.000.000đ); bị hại Ma Đình T. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn L. yêu cầu Đặng Duy C. bồi thường số tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Chiêm Hóa 3.000.000đ.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSCH ngày 31/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố **Đặng Duy C.** về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra; bị hại ông Triệu Thái B. yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tài sản bị cáo đã trộm cắp trị giá 30.000.000đ, bị cáo nhất trí; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm văn L. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ, bị cáo nhất trí.

Từ nội dung trên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) Điều 51; điểm h (tái phạm) và điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt: Bị cáo Đặng Duy C. từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ (06/8/2018); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với ông Triệu Thái B., anh Phạm Văn L., cụ thể: Bị cáo phải bồi thường cho ông Triệu Thái B. số tiền 30.000.000đ; anh Phạm Văn L. số tiền 3.000.000đ.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Duy C. là bà Vũ Thanh Thủy đề nghị HĐXX:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với mức đề nghị của kiểm sát viên; về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với ông B., anh L.; về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

2. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSCH ngày 31/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố **Đặng Duy C.** về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này **Đặng Duy C.** thực hiện hai lần khác nhau:

Lần đầu trộm cắp của bị hại Triệu Thái B., số tài sản còn lại trị giá: 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng, có khối lượng 57,80 gam là hợp kim của Đồng (Cu)-Niken (Ni)-Kẽm (Zn) không có giá trị sử dụng và kết luận 03 vòng đeo tay có chứa hàm lượng bạc (Ag) có giá trị 2.188.00đ *(hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).*

Bị hại ông Triệu Thái B. có yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 31.812.000đ (trong đó số tài sản chưa tìm được gồm 05 vòng đeo cổ, 01 vòng đeo tay bị cáo nhận lấy trộm nhưng không đủ căn cứ xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt; 04 đồng bạc xòe không có căn cứ chứng minh, tuy tổng giá trị ông B. bị thiệt hại không đến 50.000.000 đồng, nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt được đã xác định được là 2.188.00đ, nên lần phạm tội này của bị cáo Đặng Duy C. thuộc trường hợp tái phạm.

Lần sau trộm của anh Ma Đình T. 01 sợi dây chuyền bạc có giá trị 160.000đ là dưới 2.000.000đ nhưng trong trường hợp có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo phạm tội lần thứ hai theo mức giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được như Viện kiểm sát kết luận là có căn cứ.

Bị cáo Đặng Duy C. tuy bị coi là phạm tội nhiều lần, nhưng không thuộc trường hợp cộng giá trị và thuộc mức giá trị định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, trong quá trình thực hiện hành vi lần sau tại nhà bị hại Ma Đình T., bị cáo không chủ động sử dụng vũ lực trước; mà có hành vi chống đối lại anh Phạm Văn L. diễn ra khi cùng nhau dùng vũ lực và cùng dừng lại khi chưa làm tê liệt khả năng truy đuổi của anh L., nên chưa có căn cứ quy kết bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "hành hung để tẩu thoát" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 BLHS, nên VKS chỉ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là theo nguyên tắc suy đoán vô tội, nhưng với tình tiết này, phải xem xét hành vi bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội khi lượng hình là có căn cứ.

3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Duy C. khai báo thành khẩn nhận tội, bản thân bị cáo là người nghèo, dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo phạm tội 02 lần là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, trong đó có lần đầu là tái phạm, nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về mức giá trị chiếm đoạt tuy không lớn hơn nhiều so với mức định khung do lấy phải tài sản không có giá trị hàng hóa như ý muốn và không còn để chứng minh là vì lý do khách quan; nhưng các tài sản bị cáo lấy được đã làm mất đi thuộc giá trị bị thiệt hại đối với bị hại là đáng kể, ngoài trách nhiệm dân sự, bị cáo phải xem xét khi lượng hình phạt, thể hiện tính chất vụ việc cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

4 Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn Điều tra, bị hại ông Triệu Thái B. có yêu cầu bị cáo Đặng Duy C. bồi thường tổng số tiền 31.812.000đ, tại phiên tòa hôm nay ông Triệu Thái B. có yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 30.000.000đ, bị cáo nhất trí; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn L. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Chiêm Hóa 3.000.000đ, bị cáo nhất trí. Do việc bồi thường là thỏa thuận nhưng bồi thường ngoài hợp đồng do tài sản và sức khỏe bị xâm hại, nên buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Vật chứng liên quan đến vụ án: Ngày 25/3/2018 đã trả lại 04 vòng đeo tay trên cho chủ sở hữu ông Triệu Thái B.; Ngày 26/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả số tài sản gồm 01 dây chuyền kim loại màu

trắng bạc; 01 cuốc chim lưỡi bằng sắt dài 50cm một đầu dẹt, một đầu nhọn, cán bằng gỗ dài 70cm, đường kính 04cm; 01 bật lửa nhãn hiệu Star-II bằng kim loại cho chủ sở hữu anh Ma Đình T. là đúng đối tượng và quy định của pháp luật, nên không xem xét lại.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, chưa được thu lợi và đã bị yêu cầu bồi thường, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo sống ở vùng KTXH đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt tiền như quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định; miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Duy C. **12** *(mười hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hạn tù tính từ ngày 08/6/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm Dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 357 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với ông Triệu Thái B., anh Phạm Văn L., cụ thể như sau:

+ Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Triệu Thái B. số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*); bồi thường cho anh Phạm Văn L. số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Khoản tiền phải hoàn trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và những người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

+ Bị cáo Đặng Duy C. phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện CH;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Hồ Hữu Việt